

Bản án số: 49 /2017/HSST.
Ngày 04/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Trần Văn Bể.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình:

Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hữu K, sinh năm 1956.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: Lớp 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Hữu K, sinh năm 1928 (liệt sỹ) và bà Trần Thị C, sinh năm 1929; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Đào Thị H, sinh năm 1960; có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con thứ hai sinh năm 1987; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/3/2017, đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Xuân S (Tức Trần Ngọc N) sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Vũ Thị Hồng X, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/01/2016 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/3/2017, đến ngày

28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Hữu H, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Hữu C, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1982; có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/3/2017, đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Quang T, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Quang T, sinh năm 1948 và bà Phí Thị T, sinh năm 1941 (Đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; có 02 con, lớn con thứ nhất sinh năm 2001, con thứ hai sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/3/2017, đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Xuân C, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: Lớp 4/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1930; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1959; có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con thứ hai sinh năm 1987; Tiền án, Tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/3/2017, đến ngày 28/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/3/2017, Nguyễn Xuân C, sinh năm 1960, trú tại Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Vũ Quang T, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trần Xuân S, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình đến nhà của Bùi Hữu K, sinh năm 1956 trú tại Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình chơi. Tại đây, C, T, S và K rủ nhau vào gian phòng bếp nhà K chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Phỏm” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K. Những người tham gia đánh bạc quy định mức đánh thấp là 10.000đồng/01người/01ván, cao nhất là 50.000đồng/01người/01ván. Chơi được

khoảng vài ván thì Trần Hữu H, sinh năm 1978, trú tại Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình đến cùng tham gia đánh bạc, lúc này K không chơi mà ngồi xem những người trên đánh bạc. Đến 21 giờ cùng ngày, các đối tượng đang đánh bạc thờ bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa và số tiền 4.600.000 đồng, thu trên nền nhà dưới chiếu bạc số tiền 2.100.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 7.800.000 đồng (Trong đó có 1.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc).

Những người tham gia đánh bạc khai nhận về hành vi và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Trần Xuân S khi đi mang theo 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh thua 200.000 đồng, khi bị bắt bị Cơ quan Công an quản lý số tiền 1.000.000 đồng. Trần Hữu H khi đi mang theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thua 800.000 đồng, còn 200.000 đồng khi bị bắt vớt xuống chiếu bạc, bị Cơ quan Công an quản lý số tiền 200.000 đồng. Vũ Quang T khi đi mang theo 5.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thắng 500.000 đồng, khi bị bắt vớt hết số tiền 1.500.000 đồng dưới chiếu, bị Cơ quan Công an quản lý số tiền 4.500.000 đồng. Nguyễn Xuân C khi đi mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bị thua 200.000 đồng, khi bị bắt Cơ quan Công an quản lý số tiền 1.300.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc). Bùi Hữu K có 800.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh không thắng, không thua, khi bị bắt Cơ quan Công an quản lý số tiền 800.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc).

Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó: tiền thu trên chiếu bạc là 4.600.000 đồng, thu trên nền nhà dưới chiếu bạc 2.100.000 đồng, thu trên người các đối tượng khai số tiền tham gia đánh bạc 1.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C khai nhận đó thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 30/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đó truy tố. Trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử:

Các bị cáo Bùi Hữu K , Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C đã phạm tội “ Đánh bạc ”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự; điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 109, Nghị quyết 144 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu K từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2017 đến ngày 28/3/2017.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 03 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự; điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 109, Nghị quyết 144 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 03 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với cáo bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa.

Tịch thu số tiền 8.300.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trả lại bị cáo Bùi Hữu K số tiền 500.000 đồng; bị cáo Vũ Quang T số tiền 4.500.000 đồng; bị cáo Trần Hữu H số tiền 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền 1.000.000 đồng tiền Việt Nam nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đó khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đó truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đó được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 20/3/2017; Các biên bản quản lý đồ vật tài sản do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 20/3/2017; Lời khai của người làm chứng anh Bùi Văn V, sinh năm 1967, trú tại Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C đó phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, điều 248 Bộ luật Hình sự quy định.

Điều 248: Tội đánh bạc.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm

triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.;

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo rủ nhau cùng đánh bạc. Các bị cáo khai số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.500.000 đồng, nhưng số tiền thu trên chiếu bạc là 6.700.000 đồng và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc thu trên người là 1.600.000 đồng. Do đó ngoài khoản tiền các bị cáo đó khai sử dụng vào việc đánh bạc còn phải chịu chung về khoản tiền 3.800.000 đồng trong việc tham gia đánh bạc là căn cứ để quyết định hình phạt cho từng bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Hữu K là con liệt sỹ, bị cáo Nguyễn Xuân C là con thương binh do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Hữu K , Nguyễn Xuân C có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo Bùi Hữu K , Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Nhân thân bị cáo Trần Xuân S có 01 tiền sự ngày 28/01/2016 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” không lấy làm bài học mà tiếp tục đánh bạc, vì vậy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn bị phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa và số tiền 4.600.000 đồng, thu trên nền nhà dưới

chiếu bạc số tiền 2.100.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 7.800.000 đồng. Xét thấy vật chứng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; Cơ quan điều tra bắt quả tang thu trên chiếu bạc là 6.700.000 đồng và các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền vào việc đánh bạc thu trên người các con bạc là 1.600.000 đồng, trong đó Bùi Hữu K 300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân C 300.000 đồng; bị cáo Trần Xuân S 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.300.00 đồng nay cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại bị cáo Bùi Hữu K số tiền 300.000 đồng; bị cáo Vũ Quang T số tiền 4.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Trần Hữu H số tiền 200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo Bùi Hữu K , Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự; điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 109/2015/QH ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2015/QH ngày 29/6/2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Bùi Hữu K .

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu K 05 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/7/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Hữu K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Bùi Hữu K 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

1.2 Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Xuân S.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 05 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2017 đến ngày 28/3/2017.

Phạt tiền đối với bị cáo Trần Xuân S 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

1.3 Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu H.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 05 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/7/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Hữu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Trần Hữu H 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

1.4 Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quang T.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang T 05 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/7/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Vũ Quang T 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

1.5 Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự; điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 109/2015/QH ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2015/QH ngày 29/6/2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Nguyễn Xuân C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/7/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo dõi trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân C 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa.

Tịch thu số tiền 8.300.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trả lại bị cáo Bùi Hữu K số tiền 500.000 đồng; bị cáo Vũ Quang T số tiền 4.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Trần Hữu H 200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H,

Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Bùi Hữu K, Trần Xuân S, Trần Hữu H, Vũ Quang T, Nguyễn Xuân C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;

Phan Anh Tuấn